

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH, XỬ LÝ KHÁC ĐẾN 31/12/2022

Phụ lục kèm theo Công văn số 09/KTNN-TH ngày 05/01/2023 của Kiểm toán nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chi tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
	TỔNG CỘNG										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.121.881.790.064	1.212.007.256.458	243.047.356.101	393.413.553.553	2.888.151.612.810	404.077.464.145	827.970.416.115	693.176.555.819	6.460.037.575.062	
I	Niên độ được kiểm toán 2020 - Năm thực hiện kiểm toán 2021										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.848.602.814.485	45.131.058.250		19.277.542.474	59.846.031.170		4.704.381.739	129.449.226.317	1.590.194.574.535	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	482.279.369.446			3.694.594.013	2.089.000.175		4.704.381.739	129.449.226.317	342.342.167.202	
1.1	Kho bạc nhà nước										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	125.449.226.317							125.449.226.317		
1.2	Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.009.439.022			3.009.439.022						
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	91.489.920.065							0	91.489.920.065	
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.641.559.394				517.867.806		104.143.337		3.019.548.251	
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.291.132.812				264.161.553		1.415.159.993		1.611.811.266	
1.6	Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	233.709.171			233.709.171						
1.7	Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	83.523.381.864				1.306.970.816			4.000.000.000	78.216.411.048	
1.8	Ủy ban nhân dân quận Long Biên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.575.376.056			451.445.820					2.123.930.236	
1.9	Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	150.879.092.631								150.879.092.631	
1.10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.708.236.137								1.708.236.137	
1.11	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	16.326.449.977						3.185.078.409		13.141.371.568	
1.12	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Công trình NN&PTNT TP Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	151.846.000								151.846.000	
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	206.673.969.909	41.415.615.193		15.582.948.461	16.303.660.581				133.371.745.674	
2.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	2.482.817.113				6.442.019				2.476.375.094	
2.2	Cục Thuế Tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	41.301.103.062	41.301.103.062								
2.3	Sở Giao thông - Vận tải Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	23.104.710.794				6.092.450.978				17.012.259.816	

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
2.4	Sở Tài chính Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	17.140.951.136			3.796.311.000					13.344.640.136	
2.5	Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	9.014.312.790			331.890.900	545.206.947				8.137.214.943	
2.6	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	9.469.411.701			5.683.531.716	212.900.533				3.572.979.452	
2.7	Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	19.922.309.699			43.360.000	3.213.806.981				16.665.142.718	
2.8	Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	13.657.485.751								13.657.485.751	
2.9	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	16.698.193.850			4.116.517.840	885.059.277				11.696.616.733	
2.10	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	53.882.674.013	114.512.131		1.611.337.005	5.347.793.846				46.809.031.031	
3	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	817.034.103.397	835.622			7.192.713.778				809.840.553.996	
3.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	315.977.000								315.977.000	
3.2	Dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	300.275.306								300.275.306	
3.3	Sở Tài chính Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	796.098.294.652				4.650.074.966				791.448.219.686	
3.4	Sở Y tế Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	436.000.000								436.000.000	
3.5	Trường Cao đẳng Nghề Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	942.123.135				524.306.319				417.816.816	
3.6	Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.584.441.416								1.584.441.416	
3.7	Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	361.008.000								361.008.000	
3.8	Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.056.721.382				1.457.846.418				11.598.874.964	
3.9	Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.403.780.808								2.403.780.808	
3.10	Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.534.646.075				560.486.075				974.160.000	
3.11	Cục Thuế Tỉnh Hà Nam										
*	trong đó đơn vị còn phải thực hiện kiến nghị tiếp tại 31/12/2022 là Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Việt Hà										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	835.622	835.622								
4	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	52.216.619.610				10.416.329.476				41.800.290.134	
4.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.194.014.961				4.583.397.144				610.617.817	
4.2	Huyện Tam Dương										

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	150.143.000				150.143.000					
4.3	Huyện Lập Thạch										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.725.196.876								5.725.196.876	
4.4	Huyện Vĩnh Tường										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.315.064.433				4.315.064.433					
4.5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.363.830.068				1.363.830.068					
4.6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.894.831				3.894.831					
4.7	Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	35.464.475.441								35.464.475.441	
5	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Công tác quản lý nhà nước tại Cục Thuế liên quan đến việc hoàn thuế, miễn, giảm, gia hạn thuế, chống trốn thuế, chuyển giá năm 2020 và Chuyên đề công tác quản lý thu, việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.714.607.435	3.714.607.435								
5.1	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Phú Thanh (MST 0106552314)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	858.814.148	858.814.148								
5.2	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á (MST 0100362998)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.855.793.287	2.855.793.287								
6	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách cấp của Ban Duy tu các công trình nông nghiệp (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội) giai đoạn 2015-2020										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	286.684.144.689				23.844.327.160				262.839.817.529	
6.1	Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.051.116.998				5.976.087.160				11.075.029.838	
6.2	Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục Sông Tích từ Lương Phú, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì (đoạn I, giai đoạn I)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	269.633.027.691				17.868.240.000				251.764.787.691	
II	Niên độ được kiểm toán 2019 - Năm thực hiện kiểm toán 2020										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	716.258.474.185	1.118.076.750		63.218.053.963	18.318.710.946		28.001.324.246	94.721.700.181	510.880.608.099	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	597.038.219.419	1.118.076.750		63.135.222.660	6.233.996.309		18.663.072.257	94.721.700.181	413.166.151.262	
1.1	Cục Thuế (Đối chiếu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	294.595.498.424	1.118.076.750							293.477.421.674	
1.2	Sở Tài chính										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	128.290.380.314			62.930.970.660				10.049.615.122	55.309.794.532	
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	89.142.062.295			132.634.000			702.771.094	84.672.085.059	3.634.572.141	
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	18.670.054.283			71.618.000	2.850.785.438		384.733.242		15.362.917.603	
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	14.092.385.331						105.241.541		13.987.143.790	
1.6	Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.219.388.855				25.000.000		137.125.622		1.057.263.233	
1.7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.555.579.842				64.812.763		475.281.174		6.015.485.905	
1.8	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	19.286.271.192				3.102.400.608		16.183.870.584			
1.9	BQL Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp										

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiểm nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiểm nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiểm nghị khác	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.273.057.743				190.997.500		674.049.000		10.408.011.243	
1.10	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.913.541.140								13.913.541.140	
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 tỉnh Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	79.651.763.145				12.084.714.637				67.567.048.508	
2.1	Ban QLDA giao thông Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.567.034.712				2.140.671.000				4.426.363.712	
2.2	Sở Tài Chính Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	30.760.222.375								30.760.222.375	
2.3	UBND huyện Gia Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.627.295.439								9.627.295.439	
2.4	UBND huyện Quế Võ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	911.227.691				513.087.397				398.140.294	
2.5	UBND huyện Tiên Du										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	31.785.982.928				9.430.956.240				22.355.026.688	
3	Kiểm toán chuyên đề Việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải tại Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.380.402.416			82.831.303					2.297.571.113	
3.1	Sở Tài Chính Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.297.571.113								2.297.571.113	
3.2	UBND huyện Quế Võ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	82.831.303			82.831.303						
4	Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2019 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội (Kiểm toán năm 2020)										
4.1	Dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại và dịch vụ công cộng tại ô đất A10 thuộc Khu đô thị Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy, Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	37.188.089.205						9.338.251.989		27.849.837.216	
III	Niên độ được kiểm toán 2018 - Năm thực hiện kiểm toán 2019										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.245.459.742.470	343.618.728.674	178.759.221.382	181.487.938.989	1.469.691.205.829		1.286.153.227	17.220.925.064	3.053.395.569.305	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	913.110.133.767	96.606.700.705		33.370.734.760	17.613.618.502		1.286.153.227	17.220.925.064	747.012.001.509	
1.1	UBND thành phố Hà Nội (Đất trồng lúa)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	96.518.222.906	96.518.222.906								
1.2	Sở Tài chính										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.622.551.400								1.622.551.400	
1.3	Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	31.308.024.899				12.368.851.000		142.037.000		18.797.136.899	
1.4	Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	93.428.853.579								93.428.853.579	
1.5	Ủy ban nhân dân quận Hà Đông										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	525.708.753.621	43.832.799			7.267.329				525.657.653.493	
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.768.454.236								12.768.454.236	
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	44.645.000	44.645.000								
1.8	Ủy ban nhân dân quận Đống Đa										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	135.736.402.812			33.370.734.760	3.147.925.927		293.442.808	17.220.925.064	81.703.374.253	
1.9	Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm										

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.416.821.876				865.845.295		550.976.581			
1.10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.987.794.644				1.110.748.379				11.877.046.265	
1.11	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.569.608.794				112.980.572		299.696.838		1.156.931.384	
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Hưng Yên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.139.843.186.640	103.106.709.160		40.610.063.847	1.995.854.047				994.130.559.586	
2.1	Cục Thuế tỉnh Hưng Yên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	102.988.636.410	102.988.636.410								
2.2	Sở Tài chính										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	380.016.802.000								380.016.802.000	
2.3	KBNN tỉnh Hưng Yên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	189.192.167.423								189.192.167.423	
2.4	Thành phố Hưng Yên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	22.416.302.644			20.400.000.000					2.016.302.644	
2.5	Thị xã Mỹ Hào (Đơn vị còn chưa thực hiện: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Dịch vụ thương mại)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	983.979.619	118.072.750							865.906.869	
2.6	Huyện Văn Giang										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.000.000.000			10.000.000.000						
2.7	UBND huyện Yên Mỹ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	268.071.677				268.071.677					
2.8	Dự án BT: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền Sở Xây Dựng; Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hưng Hà										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.727.782.370				1.727.782.370					
2.9	Sở Y tế (Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	144.614.210.426			6.799.983.463					137.814.226.963	
2.10	Bệnh viện đa khoa Phổ Nôi (Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	69.884.786.126			3.410.080.384					66.474.705.742	
2.11	Bệnh viện Y dược cổ truyền										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	24.963.968.000								24.963.968.000	
2.12	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	82.306.826.492								82.306.826.492	
2.13	Bệnh viện Mắt Hưng Yên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.546.107.233								11.546.107.233	
2.14	Bệnh viện Sản - Nhi										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	44.869.803.516								44.869.803.516	
2.15	Trung tâm y tế huyện Tiên Lữ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	23.344.255.772								23.344.255.772	
2.16	Trung tâm y tế huyện Khoái Châu										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	30.719.486.932								30.719.486.932	
3	Đoàn kiểm toán NSDP tỉnh Bắc Ninh năm 2018										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.641.806.999								9.641.806.999	
3.1	Huyện Lương Tài										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8.803.222.999								8.803.222.999	
3.2	Sở Tài Chính Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	838.584.000								838.584.000	

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
4	Kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2018 của Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (KTHD)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	58.267.000				58.267.000					
4.1	Phòng Tài chính kế hoạch thị xã Từ Sơn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	58.267.000				58.267.000					
5	Chuyên đề việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức BT tại thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2014-2018										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	215.234.198.336	2.690.894.539			191.674.268.099				20.869.035.698	
5.1	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà và Thương mại Hưng Ngân.										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	28.950.260.336	2.690.894.539			7.393.686.599				18.865.679.198	
5.2	Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.870.248.393				866.891.893				2.003.356.500	
5.3	Công ty Đại An (TNHH)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	183.413.689.607				183.413.689.607					
6	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)	354.476.376.596	71.343.000		101.780.780.000	417.119.499				252.207.134.097	
6.1	Huyện Tam Đảo										
	Số chưa thực hiện (6)	84.659.687.123				113.503.123				84.546.184.000	
6.2	Huyện Bình Xuyên										
	Số chưa thực hiện (6)	60.108.648.683								60.108.648.683	
6.3	Tổng hợp thu tại Cục thuế (trong đó 01 đơn vị: Nhà VH thôn Đồng Lỗ 2, xã Trung Nguyên)										
	Số chưa thực hiện (6)	71.343.000	71.343.000								
6.4	Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính.										
	Số chưa thực hiện (6)	188.926.959.300			101.780.780.000					87.146.179.300	
6.5	Huyện Yên Lạc										
	Số chưa thực hiện (6)	19.535.847.706								19.535.847.706	
6.6	Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình tỉnh Vĩnh Phúc (Dự án Xây dựng bệnh viện Sản Nhi)										
	Số chưa thực hiện (6)	826.053.513				303.616.376				522.437.137	
6.7	Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)	347.837.271								347.837.271	
7	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp do UBND Thành phố Hà Nội nắm giữ cổ phần chi phối (trên 50% vốn điều lệ) quản lý giai đoạn 2017- 2018										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8.457.587.125	5.806.802.893							2.650.784.232	
7.1	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.806.802.893	5.806.802.893								
7.2	Công ty Cổ phần Truyền hình cáp Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.650.784.232								2.650.784.232	
8	Kiểm toán chuyên đề việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng-Chuyển giao (BT) giai đoạn 2014 - 2018 tại Thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.676.196.139.265		178.759.221.382		1.252.903.160.512				244.533.757.371	
8.1	Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông Hà Nội; Liên danh Công ty CP kinh doanh phát triển và đô thị Hà Nội và Công ty TNHH xây dựng công trình Hoàng Hà										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	423.899.390.447				421.664.810.918				2.234.579.529	
8.2	Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông Hà Nội; Công ty cổ phần Bitexco										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	79.398.961.832								79.398.961.832	
8.3	UBND quận Long Biên; Công ty Cổ phần Khai Sơn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	862.711.779.594				831.238.349.594				31.473.430.000	
8.4	UBND quận Long Biên; Công ty Cổ phần thương mại Ngôi Nhà Mới										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	310.186.007.392		178.759.221.382						131.426.786.010	
9	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 của thành phố Hà Nội										

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	910.264.611.269	135.022.101.739							775.242.509.530	
9.1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu điện và cơ khí										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	28.000.000.000								28.000.000.000	
9.2	Công ty Cổ phần Đá ốp lát và xây dựng Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	25.029.387.928								25.029.387.928	
9.3	Công ty Cổ phần Chế biến kinh doanh lương thực thực phẩm Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.626.038.708	8.616.561.283							9.009.477.425	
9.4	Công ty Cổ phần phân phối- bán lẻ VNF1										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	95.529.872.003								95.529.872.003	
9.5	Công ty Cổ phần Lắp máy										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.780.000.000								5.780.000.000	
9.6	Công ty Cổ phần Tổng Bách hóa										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	54.212.582.531								54.212.582.531	
9.7	Tổng công ty Phát triển phát thanh truyền hình thông tin - CTCP										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.225.733.724	11.225.733.724								
9.8	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	62.099.966.665								62.099.966.665	
9.9	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.355.923.021								2.355.923.021	
9.10	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà Hà Nội số 5										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	31.338.566.366								31.338.566.366	
9.11	Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	45.313.075.343								45.313.075.343	
9.12	Công ty Cổ phần Cao su chất dẻo Đại Mỗ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.660.523.656	160.523.656							6.500.000.000	
9.13	Công ty Cổ phần Giấy gỗ Hà Đông										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.000.000.000								7.000.000.000	
9.14	Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Prosimex										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	127.651.774.977	52.651.774.977							75.000.000.000	
9.15	Công ty cổ phần Thực phẩm Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	61.333.600.000								61.333.600.000	
9.16	Công ty Cổ phần Cơ điện công trình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.421.218.208								17.421.218.208	
9.17	Công ty Cổ phần xây lắp Giao thông công chính										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	111.035.592.109	48.936.701.753							62.098.890.356	
9.18	Công ty Cổ phần FORMACH										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	157.013.802.988								157.013.802.988	
9.19	Công ty Cổ phần Thương mại Hà Tây										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.915.387	7.915.387								
9.20	Công ty Cổ phần Nông sản Agrexim										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.074.213.642								17.074.213.642	
9.21	Công ty Cổ phần Giống cây trồng và Vật tư nông nghiệp Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.599.855.556								3.599.855.556	
9.22	Công ty Cổ phần Liên hiệp XNK và Đầu tư Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.532.077.498								9.532.077.498	

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
9.23	Tổng công ty Cơ khí xây dựng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.422.890.959	13.422.890.959								
10	Việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2018										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	18.177.435.472	314.176.638		5.726.360.382	5.028.918.169				7.107.980.283	
10.1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thất										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	314.176.638	314.176.638								
10.2	Sở Xây dựng Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.791.887.376								1.791.887.376	
10.3	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.701.537.207			2.701.537.207						
10.4	Huyện Thạch Thất										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.751.951.951								1.751.951.951	
10.5	Quận Hai Bà Trưng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.024.823.175			3.024.823.175						
10.6	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.589.674.308				1.589.674.308					
10.7	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.003.384.817				3.439.243.861				3.564.140.956	
IV	Niên độ được kiểm toán 2017 - Năm thực hiện kiểm toán 2018										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.462.876.638.011	183.424.726.203		95.947.924.041	165.625.035.371		619.349.298.726	451.246.001.531	947.283.652.139	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	702.323.656.651	136.620.254.467		19.407.508.041	4.221.982.353		30.016.039.849	451.246.001.531	60.811.870.410	
1.1	Cục thuế Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	136.472.266.769	136.472.266.769								
1.2	Cục Hải quan Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	147.987.698	147.987.698								
1.3	Kho bạc nhà nước										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7.521.594.100								7.521.594.100	
1.4	Sở Tài chính										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	345.010.717.600			18.157.260.285				282.306.000.000	44.547.457.315	
1.5	Sở Xây dựng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8.742.818.995								8.742.818.995	
1.6	Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	511.959.104			511.959.104						
1.7	Ủy ban nhân dân quận Long Biên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	132.517.307.576						412.655.145	132.104.652.431		
1.8	Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	533.941.000			402.052.000	131.889.000					
1.9	Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	37.171.585.752			336.236.652				36.835.349.100		
1.10	Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.615.439.434				2.191.200.764		2.424.238.670			
1.11	Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	586.074.375				586.074.375					
1.12	Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh										

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	786.324.787				108.327.497		677.997.290			
1.13	Ban QLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	240.166.483				240.166.483					
1.14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	27.465.472.979				964.324.235		26.501.148.744			
2	Hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2017 của huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	115.209.064	115.209.064								
2.1	Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	115.209.064	115.209.064								
3	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	900.348.268.169	683.386.555		30.000.000	160.507.043.876				739.127.837.738	
3.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	189.112.443.387				6.678.999.265				182.433.444.122	
3.2	Kiểm toán tổng hợp chi thường xuyên (Sở Tài chính; KBNN tỉnh); kiểm toán tổng hợp thu tại Sở Tài chính (dợt 2)										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	224.110.735								224.110.735	
3.3	Kiểm toán tổng hợp thu tại Cục Thuế, KBNN và Chi cục Hải quan										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	487.250.000	487.250.000								
3.4	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	515.792.817.953				20.000.000.000				495.792.817.953	
3.5	Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	1.280.853.241				117.405.581				1.163.447.660	
3.6	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	45.435.060.992				504.467.282				44.930.593.710	
3.7	Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	7.809.635.938	196.136.555			1.147.513.151				6.465.986.232	
3.8	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	5.181.823.785				1.605.677.571				3.576.146.214	
3.9	Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	4.763.235.112				221.944.000				4.541.291.112	
3.10	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	130.261.037.026			30.000.000	130.231.037.026					
4	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	48.140.703.210								48.140.703.210	
4.1	Sở Tài chính										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	47.293.923.710								47.293.923.710	
4.2	Sở Tài nguyên và Môi trường										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	846.779.500								846.779.500	
5	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)	130.664.382.983	332.098.545		76.510.416.000					53.821.868.438	
5.1	Huyện Lập Thạch										
	Số chưa thực hiện (6)	3.969.579.000								3.969.579.000	
5.2	Huyện Vĩnh Tường										
	trong đó tăng thu đến 31/12/2022 còn phải thực hiện là Công ty TNHH Sông Phan										
	Số chưa thực hiện (6)	1.493.518.545	332.098.545							1.161.420.000	

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
5.3	Tổng hợp thu tại Cục thuế										
	Số chưa thực hiện (6)	39.095.362.438								39.095.362.438	
5.4	Sở Nông nghiệp và PTNT										
	Số chưa thực hiện (6)	4.875.943.500			4.875.943.500						
5.5	Tổng hợp chi ĐTXDCB (Sở Xây dựng) Giảm thanh toán đối với các khoản kinh phí thực hiện các đồ án quy hoạch do dự toán tính trùng chi phí chuyên gia đã tính trong chi phí chung của các đồ án quy hoạch										
	Số chưa thực hiện (6)	100.000			100.000						
5.6	Tổng hợp chi thường xuyên và thu NSNN										
	Số chưa thực hiện (6)	71.634.372.500			71.634.372.500						
5.7	Tổng hợp chi ĐTXDCB tại STC và KBNN (Sở Tài chính)										
	Số chưa thực hiện (6)	9.595.507.000								9.595.507.000	
6	Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC năm 2017 (Kiểm toán năm 2018)										
6.1	Công ty Mẹ và việc hợp nhất BCTC toàn Tổng công ty										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	41.936.675.791								41.936.675.791	
7	Chuyên đề việc quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ đầu tư phChuyên đề việc quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội và các dự án được ứng, thanh toán từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2013-2017										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.569.164.832				896.009.142				2.673.155.690	
7.1	UBND huyện Ba Vì (Trung tâm PTQD huyện Ba Vì)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	445.634.831				445.634.831					
7.2	UBND quận Long Biên (Ban QLDA ĐTXD quận Long Biên)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	450.374.311				450.374.311					
7.3	UBND huyện Đông Anh (Ban QLDA ĐTXD huyện Đông Anh)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.673.155.690								2.673.155.690	
8	Chuyên đề việc xác định giá trị doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa DNNN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2017										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	46.445.318.434	45.673.777.572							771.540.862	
8.1	Công ty Cổ phần Dệt 19/5 Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	38.678.937.482	38.678.937.482								
8.2	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.443.201.891	3.443.201.891								
8.3	Công ty Cổ phần Viha Thông Nhất										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.243.290.862	3.471.750.000							771.540.862	
8.4	Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	79.888.199	79.888.199								
9	Dự án Khu đô thị mới Dương Nội, Dự án Khu đô thị mới Dương Nội, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	589.333.258.877						589.333.258.877			
9.1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	589.333.258.877						589.333.258.877			
V	Niên độ được kiểm toán 2016 - Năm thực hiện kiểm toán 2017										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.174.911.692.121	587.566.485.393		6.738.136.674	55.133.682.278		174.355.594.177		351.117.793.599	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	306.516.890.146	934.059.930		6.043.590.274	4.232.214.219		173.265.672.452		122.041.353.271	
1.1	Cục thuế Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	934.059.930	934.059.930								
1.2	Kho bạc nhà nước										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	113.725.140.041								113.725.140.041	
1.3	Sở Tài chính										

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.707.598.372			2.707.598.372						
1.4	Sở Tài nguyên và Môi trường										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	908.617.506			908.617.506						
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.264.050.000			1.264.050.000						
1.6	Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.839.166.000				499.822.000				1.339.344.000	
1.7	Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.564.073.396			1.163.324.396	400.749.000					
1.8	Ủy ban nhân dân quận Long Biên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	365.206.339				365.206.339					
1.9	Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	281.140.000								281.140.000	
1.10	Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.025.474.028				602.667.828		813.285.200		4.609.521.000	
1.11	Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	601.039.672				164.831.442				436.208.230	
1.12	ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.225.776.330				1.225.776.330					
1.13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.217.532.532				973.161.280		594.371.252		1.650.000.000	
1.14	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	171.858.016.000						171.858.016.000			
2	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	27.184.124.572	4.658.266.967			751.750.525				21.774.107.080	
2.1	Cục thuế tỉnh Hà Nam										
	trong đó đơn vị chưa thực hiện kiến nghị của KTNH đến 31/12/2022 là Công ty CP thương mại đầu tư xây dựng Hải Ninh do CCT TP.Phù Lý quản lý										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	4.658.266.967	4.658.266.967								
2.2	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	751.750.525				751.750.525					
2.3	UBND tỉnh chỉ đạo thu hồi về Quỹ Phát triển đất các khoản cho vay, tạm ứng từ năm 2015 trở về trước										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	21.774.107.080								21.774.107.080	
3	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.494.399.315			694.546.400	799.852.915					
3.1	Ban quản lý dự án xây dựng huyện Tiên Du (ĐA đường Nội duệ -Tri Phương)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	422.193.894				422.193.894					
3.2	Kiểm toán ngân sách huyện Lương Tài - DA Trường MN tập trung xã Mỹ Hương										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	925.104.402			694.546.400	230.558.002					
3.3	Kiểm toán ngân sách huyện Yên Phong										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	147.101.019				147.101.019					
3.3.1	Trường tiểu học số 2 thị trấn Chờ (Gói thầu số 1+2+3+4)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	102.639.424				102.639.424					
3.3.2	Hạng mục: Nhà lớp học chính thuộc dự án Trường tiểu học số 2 Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong (Chi phí xây lắp gói thầu số 1; Chi phí quản lý dự án & giám sát thi công gói thầu số 4) (Giảm giá trúng thầu)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	44.461.595				44.461.595					

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiểm nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiểm nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiểm nghị khác	Ghi chú
4	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)	208.946.345.437	1.699.895.189							207.246.450.248	
4.1	Huyện Bình Xuyên										
	Số chưa thực hiện (6)	20.008.200								20.008.200	
4.2	Huyện Tam Dương										
	Số chưa thực hiện (6)	10.846.708.564								10.846.708.564	
4.3	Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)	1.699.895.189	1.699.895.189								
4.4	Huyện Yên Lạc										
	Số chưa thực hiện (6)	3.000.000.000								3.000.000.000	
4.5	Sở Tài Chính										
	Số chưa thực hiện (6)	193.379.733.484								193.379.733.484	
5	Kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2016 của thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)	833.274.000				833.274.000					
5.1	Thị xã Phúc Yên										
	Số chưa thực hiện (6)	833.274.000				833.274.000					
6	Đoàn kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/8/2016 và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và 6 công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước (Kiểm toán năm 2017)										
	Các Dự án thuộc Công ty Mẹ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	55.883.000								55.883.000	
7	Đoàn kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2016 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (Kiểm toán năm 2017)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.089.921.725						1.089.921.725			
7.1	Dự án Di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (giai đoạn I)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	165.961.263						165.961.263			
7.2	Dự án Di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (giai đoạn II)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	923.960.462						923.960.462			
8	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất khu đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2016										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	628.790.853.926	580.274.263.307			48.516.590.619					
8.1	Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc Alaska: Dự án Đầu tư xây dựng Khu chức năng đô thị Đại Mỗ - giai đoạn 1										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	75.945.409.622	75.945.409.622								
8.2	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát: Dự án Đầu tư xây dựng Tổ hợp thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp Hải Phát Plaza, phường Đại Mỗ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	372.880.934	372.880.934								
8.3	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Lũng Lô 5: Dự án đầu tư xây dựng khu chức năng đô thị tại Ao Sào										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	46.882.889.470	46.882.889.470								
8.4	Công ty Cổ phần HBI: Tổ hợp văn phòng, nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại HBI, 203 Nguyễn Huy Tưởng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.706.289.428	5.706.289.428								
8.5	Công ty Cổ phần hóa chất và vật tư khoa học kỹ thuật: Công trình Hồ hợp nhà ở, văn phòng và trung tâm thương mại tại 265 Cầu Giấy										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	23.437.626.653	23.437.626.653								
8.6	Công ty Cổ phần Ngôi sao An Bình: Dự án Khu nhà ở cao tầng CT2- Khu đô thị Thành phố giao lưu										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	217.783.713.220	217.783.713.220								
8.7	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Văn Phú - Trung Kính: - Dự án BT Trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Công an nhân dân; - Dự án Khu nhà ở hỗn hợp tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	20.261.120.320	13.965.150.701			6.295.969.619					
8.8	Công ty TNHH nhà nước MTV Cơ khí Quang Trung: Dự án Khu hỗn hợp nhà ở, dịch vụ công cộng, văn phòng và trường học, 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt										

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	140.396.454.645	140.396.454.645								
8.9	Công ty TNHH phát triển THT: Dự án Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây Công ty TNHH phát triển THT: Dự án Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	55.783.848.634	55.783.848.634								
8.10	Công ty Cổ phần Bitexco: - Dự án BT Đầu tư đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm Chu Văn An; - Dự án Khu đô thị Nam đường Vành đai 3 (giai đoạn 1), phường Đại Kim, xã Thanh Liệt;										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	38.246.668.000				38.246.668.000					
8.11	Công ty Cổ phần Viễn Đông Invest: - Dự án BT Đầu tư xây dựng nhà làm việc Lữ đoàn bộ - Lữ đoàn 205 và Nhà khách Bộ Tư lệnh thông tin liên lạc; - Dự án Xây dựng Khu nhà ở Trúc Khê, số 58 Trúc Khê, phường Láng Hạ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.973.953.000				3.973.953.000					
VI	Niên độ được kiểm toán 2015 - Năm thực hiện kiểm toán 2016										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.352.062.338.270	403.812.197	39.477.800.890	374.414.696	1.065.695.679.988	246.110.630.499				
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	299.067.574.472		36.526.816.601	162.222.296	16.267.905.076	246.110.630.499				
1.1	Sở Tài chính										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	236.646.537.662		1.010.300.000			235.636.237.662				
1.2	Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	35.393.627.851		35.393.627.851							
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.207.187.869		122.888.750		1.609.906.282	10.474.392.837				
1.4	Ủy ban nhân dân quận Đống Đa										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.400.573.296			162.222.296	3.238.351.000					
1.5	Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.587.246.495				2.587.246.495					
1.6	Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.965.192.162				1.965.192.162					
1.7	Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	694.257.151				694.257.151					
1.8	Ban quản lý ĐTXD Công trình văn hóa – xã hội Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	457.464.225				457.464.225					
1.9	Ban QLDA ĐTXD CTGT Hà Nội (Các kiến nghị của các Ban trước khi sáp nhập: Ban QL các DA xây dựng HT công nghiệp)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	598.312.740				598.312.740					
1.10	Ban quản lý các dự án Nông nghiệp Thủy lợi Hà Nội, Sở NN&PTNT Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	244.221.167				244.221.167					
1.11	Ban QLDA Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề & giới thiệu việc làm Thanh niên Hà Nội -Dự án Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề & Giới thiệu việc làm Thanh niên Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.027.209.415				2.027.209.415					
1.12	Ban QL xây dựng Bệnh viện Đa khoa Thanh Oai - Dự án Đầu tư xây dựng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	352.526.844				352.526.844					
1.13	Ban quản lý các dự án trọng điểm phát triển đô thị Hà Nội - Dự án XD nút giao thông đường đô thị Bắc Thăng Long - Vân Trì với tuyến đường sắt Bắc Hồng - Văn diễn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.172.525.990				2.172.525.990					
1.14	Sở Y tế- Ban QLDA Bệnh viện ĐK huyện Phú Xuyên, Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	320.691.605				320.691.605					
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 của tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	14.621.984.597	290.703.275	386.890.334	212.192.400	13.732.198.588					

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiểm nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiểm nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiểm nghị khác	Ghi chú
2.1	Ban quản lý dự án Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	24.214.400				24.214.400					
2.2	Ban quản lý Dự án xây dựng cơ bản tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.694.826.005				12.694.826.005					
2.3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	274.990.774				274.990.774					
2.4	Cục Thuế Tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	290.703.275	290.703.275								
2.5	Sở Tài chính Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	239.090.334		239.090.334							
2.6	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.098.159.809		147.800.000	212.192.400	738.167.409					
3	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 của tỉnh Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.299.119.556				2.299.119.556					
3.1	BQL các DA Giao thông - Sở GTVT Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.299.119.556				2.299.119.556					
4	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 tỉnh Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	195.905.555				195.905.555					
4.1	Ban QLDA xây dựng huyện Yên Phong										
	Số chưa thực hiện (6)	195.905.555				195.905.555					
5	Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện	39.253.583				39.253.583					
5.1	Huyện Quế Võ										
	Số chưa thực hiện	39.253.583				39.253.583					
6	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội HADICO (Kiểm toán năm 2016)										
6.1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội số 68										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.545.108.498		1.545.108.498							
7	Tổng công ty Du lịch Hà Nội (Kiểm toán năm 2016)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.132.094.379	113.108.922	1.018.985.457							
7.1	Công ty mẹ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.078.422.750	59.437.293	1.018.985.457							
7.2	Công ty CP Du lịch và Thương mại Dân chủ										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	53.671.629	53.671.629								
8	Chuyên đề Kiểm toán hoạt động Mê Linh Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	232.023.000				232.023.000					
9	Chuyên đề Dự án xử lý nhà máy nước thải Yên Sở										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.032.929.274.630				1.032.929.274.630					
VII	Niên độ được kiểm toán 2014 - Năm thực hiện kiểm toán 2015										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	35.138.139.544	754.461.735		21.455.800	16.107.668.567	15.760.000.000			2.494.553.442	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	513.542.082				513.542.082					
1.1	Ban quản lý các dự án Nông nghiệp, Thủy lợi Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	513.542.082				513.542.082					
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 của tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	13.040.831.652			21.455.800	13.019.375.852					

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
2.1	Ban quản lý dự án xây dựng công trình đường cứu hộ, cứu nạn Tân Mỹ - Ngọc Lâu - Tự Do huyện Lạc Sơn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.225.124.000				9.225.124.000					
2.2	Dự án đầu tư Công trìnhĐường Chi Lăng kéo dài (giai đoạn 1), Thành phố Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	33.500.001				33.500.000					
2.3	Dự án đầu tư đường Ủy ban nhân dân xã Đồng Chum đi xóm Nhạp Ngoài, xã Đồng Ruộng, huyện Đà Bắc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.570.975.329				1.570.975.329					
2.4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường xã Thanh Nông huyện Lạc Thủy										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	300.743.262				300.743.262					
2.5	Dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Thượng - Cuối Hạ, huyện Kim Bôi										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	541.149.000				541.149.000					
2.6	Dự án đầu tư xây dựng Đường từ thôn Chùa, xã Phú Thành đi đường Hồ Chí Minh, huyện Lạc Thủy										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.233.198.739				1.233.198.739					
2.7	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	114.685.522				114.685.522					
2.8	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21.455.800			21.455.800						
3	Công tác quản lý và sử dụng kinh phí NSNN đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ năm 2014 tại tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	15.760.000.000					15.760.000.000				
3.1	Sở Khoa học và Công nghệ Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	15.760.000.000					15.760.000.000				
4	Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 tại tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện của đơn vị (6)	2.615.009.364				1.750.001.922				865.007.442	
4.1	Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	762.337.291				454.780.849				307.556.442	
4.2	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	623.377.000				65.926.000				557.451.000	
4.3	Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	189.792.836				189.792.836					
4.4	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	990.792.403				990.792.403					
4.5	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	48.709.834				48.709.834					
5	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 tỉnh Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện	307.488.381	307.488.381								
5.1	Doanh nghiệp Cục Thuế quản lý(Công ty CP Xây dựng và Thương mại Tuấn Thành)										
	Số chưa thực hiện	307.488.381	307.488.381								
6	Đoàn kiểm toán KHCN Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện	24.585.711				24.585.711					
6.1	Trung tâm ƯD tiến bộ KHCN										
	Số chưa thực hiện	24.585.711				24.585.711					
7	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 tỉnhVĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	446.973.354	446.973.354								
7.1	Cục Thuế Tỉnh Vĩnh Phúc										
	<i>Công ty TNHH Khánh Đạt</i>										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	446.973.354	446.973.354								

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiểm nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiểm nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiểm nghị khác	Ghi chú
8	Tổng công ty Thương mại Hà Nội (HAPRO) (Kiểm toán năm 2015)										
	Công ty Mẹ										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	1.629.546.000								1.629.546.000	
9	Chuyên đề Nông thôn mới thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	800.163.000				800.163.000					
	<i>Huyện Phú Xuyên</i>	518.509.000				518.509.000					
	<i>Huyện Chương Mỹ</i>	281.654.000				281.654.000					
VIII	Niên độ được kiểm toán 2013 - Năm thực hiện kiểm toán 2014										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	64.654.254.000	26.981.396.905	2.262.026.504	12.994.867.619	13.428.648.704	4.878.426.426			4.108.887.842	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2013 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	22.580.899.198	730.992.091	1.416.548.723	12.994.867.619	7.438.490.765					
1.1	Sở Tài chính (phối hợp với Sở Xây dựng)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.994.867.619			12.994.867.619						
1.2	Công ty CP Dịch vụ Truyền thanh - Truyền hình Hà Nội (nay là Cty CP Truyền hình cáp HN)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.416.548.723		1.416.548.723							
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	730.992.091	730.992.091								
1.4	Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.069.523.932				1.069.523.932					
1.5	Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.818.156.962				2.818.156.962					
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	164.232.441				164.232.441					
1.7	Ban quản lý ĐTXD Công trình văn hóa – xã hội Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	996.897.000				996.897.000					
1.8	Ban QLDA chống sạt lở bờ Tả sông Hồng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	108.925.029				108.925.029					
1.9	Ban QLDAXD khu Liên hợp phát triển Phụ nữ Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.280.755.401				2.280.755.401					
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2013 của tỉnh Hà Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	800.077.784	800.077.784								
2.1	Huyện Lý Nhân (Chi cục Thuế)										
	Công ty TNHH dệt may Châu Giang										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	800.077.784	800.077.784								
3	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2013 tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện	8.632.281.426				3.753.855.000	4.878.426.426				
3.1	Thị xã Phúc Yên										
	Số chưa thực hiện	5.031.340.000				3.753.855.000	1.277.485.000				
3.2	Huyện Tam Dương										
	Số chưa thực hiện	3.600.941.426					3.600.941.426				
4	Tổng công ty truyền thông đa phương tiện (Kiểm toán năm 2014)										
4.1	Công ty Mẹ										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	26.295.804.811	25.450.327.030	845.477.781							
4.1.1	Công ty VTC công nghệ và nội dung số (Intercom)										
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	25.450.327.030	25.450.327.030								

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
4.1.2	Văn phòng Tổng công ty										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	845.477.781		845.477.781							
5	Tổng công ty quản lý Bay Việt Nam (Kiểm toán năm 2014)										
5.1	Gói thầu xây lắp dự án: Đài kiểm soát không lưu cảng hàng không Cần Thơ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.108.887.842								4.108.887.842	
6	Chuyên đề Chuyên đề ĐTXD các cầu vượt tại các nút giao để hạn chế ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố HN										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.236.302.939				2.236.302.939					
	Ban QLDA Giao thông 3										
6.1	Cầu Lê Văn Lương - đường Láng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.047.455.190				1.047.455.190					
6.2	Cầu vượt tại nút giao Láng Hạ - Thái Hà										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	166.480.284				166.480.284					
	Ban QLDA Giao thông Đô thị										
6.3	Cầu vượt tại nút giao Chùa Bộc - Thái Hà										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.022.367.465				1.022.367.465					
IX	Niên độ được kiểm toán 2012 - Năm thực hiện kiểm toán 2013										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	36.851.115.186	2.010.273.815	9.579.000.000	5.758.004.431	18.336.124.912	790.256.927			377.455.101	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	20.918.172.124	225.523.585		4.111.174.805	16.204.018.633				377.455.101	
1.1	Sở Y tế										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.919.348.838			1.919.348.838						
1.2	Sở Tài chính, Cục thuế (Dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường xung quanh và đi qua Khu đô thị sinh thái tại các phường Phúc Đồng, Phúc Lợi, Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15.238.432.356				15.238.432.356					
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	942.788.781	98.250.000		185.429.680	281.654.000				377.455.101	
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11.217.403	11.217.403								
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	416.595.782	116.056.182		300.539.600						
1.6	Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.215.528.576			1.215.528.576						
1.7	Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	657.152.918			490.328.111	166.824.807					
1.8	UBND xã Dương Liễu - huyện Hoài Đức										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	285.563.000				285.563.000					
1.9	Ban QLDA ĐTXD CT cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Trung Hà thay thế nhiệm vụ tưới của hồ Suối Hai										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	231.544.470				231.544.470					
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012 tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.255.104.633	1.784.750.230	9.459.000.000		2.011.354.403					
2.1	Tại Văn phòng Cục thuế										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.784.750.230	1.784.750.230								
2.2	NS tỉnh nộp trả NSTW										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.459.000.000		9.459.000.000							
2.3	Các Ban QLDA										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.011.354.403				2.011.354.403					

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
a	BQLDA XDCB ngành Nông nghiệp, Sở NN&PTNT Hòa Bình										
*	Dự án kè sông Đà và củng cố hóa mặt đê Đà Giang										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.601.029.549				1.601.029.549					
b	Phòng kinh tế hạ tầng (H. Lạc Sơn)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	410.324.854				410.324.854					
3	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012 tỉnh Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện	2.677.838.429		120.000.000	1.646.829.626	120.751.876	790.256.927				
3.1	Thành phố Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện	748.528.000					748.528.000				
3.2	Công ty TNHH MTV Xây dựng giao thông										
	Số chưa thực hiện	41.728.927					41.728.927				
3.3	BQLDA Công trình công cộng - Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện	72.316.054				72.316.054					
3.4	huyện Yên Phong										
	Số chưa thực hiện	1.033.691.648			985.255.826	48.435.822					
3.5	Huyện Tiên Du										
	Số chưa thực hiện	654.839.800			654.839.800						
3.6	Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Ninh										
	Số chưa thực hiện	6.734.000			6.734.000						
3.7	Xã Ngọc Xá- Quế Võ										
	Số chưa thực hiện	120.000.000		120.000.000							
X	Niên độ được kiểm toán 2011 - Năm thực hiện kiểm toán 2012										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	92.279.468.476	617.237.352		103.257.656	3.420.744.000	87.798.533.742		339.695.726		
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2011 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	463.021.835	209.020.179		103.257.656	150.744.000					
1.1	Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	209.020.179	209.020.179								
1.2	Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	103.257.656			103.257.656						
1.3	Ủy ban nhân dân quận Long Biên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	150.744.000				150.744.000					
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2011 tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)	87.872.790.952	74.257.210				87.798.533.742				
2.1	Kiểm toán tổng hợp tại Kho bạc Nhà nước										
	Số chưa thực hiện (6)	58.100.000.000					58.100.000.000				
2.2	Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính.										
	Số chưa thực hiện (6)	29.698.533.742					29.698.533.742				
2.3	Tổng hợp thu tại Cục thuế										
	Số chưa thực hiện (6)	74.257.210	74.257.210								
a	Cty CPDT Tam Đảo										
	Số chưa thực hiện (6)	22.017.018	22.017.018								
b	CTCP XD và PTNT Vĩnh phúc										
	Số chưa thực hiện (6)	52.240.192	52.240.192								
3	Chuyên đề Chương trình giao thông nông thôn thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.270.000.000				3.270.000.000					

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
3.1	Huyện Phú Xuyên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.267.430.000				2.267.430.000					
3.2	Huyện Thạch Thất										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	865.262.000				865.262.000					
3.3	Huyện Sóc Sơn										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	137.308.000				137.308.000					
4	Chuyên đề Dự án ĐTXD Khu tái định cư Nam Trung Yên, thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	673.655.689	333.959.963						339.695.726		
XI	Niên độ được kiểm toán 2010 - Năm thực hiện kiểm toán 2011										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	87.646.830.466	15.240.716.335	12.969.307.325	7.491.957.210	2.548.081.045	48.739.616.551	273.664.000	199.007.000	184.481.000	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2010 của thành phố Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	24.189.168.073	8.004.584.856	6.728.000.000	6.977.360.810	2.205.558.407		273.664.000			
1.1	Cục thuế Hà Nội										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	131.863.716	131.863.716								
1.2	Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.647.453.659	4.647.453.659								
1.3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	810.838.257			810.838.257						
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	229.123.818	229.123.818								
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	360.177.572			47.598.620	312.578.952					
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.500.000	9.500.000								
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.483.177.237	2.483.177.237								
1.8	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.183.956.426	503.466.426			1.406.826.000		273.664.000			
1.9	Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	518.000.000			518.000.000						
1.10	Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	582.083.615			582.083.615						
1.11	Ủy ban nhân dân quận Đống Đa										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.018.840.318			5.018.840.318						
1.12	BQLDA ĐT và XD trạm bơm Lễ NhuếBQLDA ĐT và XD trạm bơm Lễ Nhuế										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	486.153.455				486.153.455					
1.13	Dự án Royal City										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.596.000.000		6.596.000.000							
1.14	Dự án Golden Land										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	132.000.000		132.000.000							
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2010 tỉnh Hòa Bình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	248.714.554			48.356.000	200.358.554					
2.1	BQLDA TT điều dưỡng người có công Kim Bôi của Sở LĐT BXH										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	162.201.340				162.201.340					
2.2	Huyện Lạc Sơn										

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	86.513.214			48.356.000	38.157.214					
3	Đoàn kiểm toán NSDP Bắc Ninh năm 2010										
	Số chưa thực hiện	52.563.142.851	3.823.526.300				48.739.616.551				
3.1	Huyện Thuận Thành										
	Số chưa thực hiện	1.983.334.000					1.983.334.000				
3.2	KT tổng hợp tại Sở Tài chính- NS cấp tỉnh										
	Số chưa thực hiện	46.756.282.551					46.756.282.551				
3.3	Công ty Soi Sáng- Tiên Du										
	Số chưa thực hiện	4.327.248	4.327.248								
3.4	Công ty Xây dựng Thịnh Phát- Tiên Du										
	Số chưa thực hiện	93.643.912	93.643.912								
3.5	Công ty Xây dựng Tương Giang- Tiên Du										
	Số chưa thực hiện	3.636.363	3.636.363								
3.6	Xí nghiệp Xây dựng Thanh Phúc - Thuận Thành										
	Số chưa thực hiện	74.384.545	74.384.545								
3.7	Công ty CP Khai Sơn - Cục Thuế										
	Số chưa thực hiện	3.647.534.232	3.647.534.232								
4	Tổng công ty Truyền thông Đa phương tiện (Kiểm toán năm 2011)										
4.1	Công ty Mẹ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.180.829.033	2.996.348.033							184.481.000	
4.1.1	Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền hình										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.996.348.033	2.996.348.033								
4.1.2	Dự án Trự sở Đài truyền hình KTS VTC - Gói thầu số 2										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	184.481.000								184.481.000	
5	Tổng công ty Cơ điện - Xây dựng nông nghiệp và thủy lợi (Kiểm toán năm 2011)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.657.564.471	416.257.146	6.241.307.325							
5.1	Công ty cổ phần xây dựng 25										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	566.814.471	416.257.146	150.557.325							
5.2	Trung tâm nghiên cứu, tư vấn cơ điện xây dựng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.090.750.000		6.090.750.000							
6	Tổng công ty Du lịch Hà Nội (Kiểm toán năm 2011)										
6.1	Công ty Mẹ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	466.240.400			466.240.400						
7	Chuyên đề Dự án xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên Mỹ Đình II										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	42.647.064				42.647.064					
8	Chuyên Chuyên đề Dự án Đầu tư cải tạo Quốc lộ 32										
	Ban QLDA6-Tổng cục Đường bộ Việt Nam										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	298.524.020				99.517.020			199.007.000		
XI	Niên độ được kiểm toán 2009 - Năm thực hiện kiểm toán 2010										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.140.282.849	5.140.282.849								
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2009 tỉnh Vĩnh Phúc										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	436.171.420	436.171.420								
1.1	Cục Thuế Tỉnh Vĩnh Phúc										
	Cty TNHH xây dựng Sông Thao										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	436.171.420	436.171.420								

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu-ghi chi	Kiến nghị xử lý tài chính khác (ĐT)	Kiến nghị xử lý tài chính khác (TX)	Kiến nghị khác	Ghi chú
2	Tổng công ty cổ phần Sông Hồng (Kiểm toán năm 2010)										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.704.111.429	4.704.111.429								
2.1	Công ty Mẹ										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.245.157.506	1.245.157.506								
2.2	Công ty cổ phần Thép Sông Hồng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	195.944.000	195.944.000								
2.3	Công ty cổ phần Đầu tư và XD Sông Lô										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	127.710.773	127.710.773								
2.4	Công ty cổ phần Sông Hồng 36										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.734.878.727	2.734.878.727								
2.5	Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng										
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	400.420.423	400.420.423								

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC I

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẾN 31/12/2022

Phụ lục kèm theo Công văn số 09/KTNN-TH ngày 05/01/2023 của Kiểm toán nhà nước

STT	Tên cơ quan tổ chức được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
I	Niên độ ngân sách 2019 (thực hiện kiểm toán năm 2020)				
1	HĐND tỉnh Bắc Ninh	BCKT ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Bắc Ninh	Nghiên cứu sửa đổi Nghị quyết 133/2018/NQ-HĐND ngày 03/10/2018 quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức khoán quỹ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở thôn, khu phố thuộc tỉnh Bắc Ninh để phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.	UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Công văn số 3466/UBND-NC ngày 27/9/2019 về việc triển khai Nghị định 34/2019/NĐ-CP và giao cho sở Nội vụ chủ trì. Sở Nội vụ đã có tờ trình số 221/TTr-SNV ngày 01/7/2021 về việc quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. UBND tỉnh Bắc Ninh đã có Thông báo số 74/TB-UBND ngày 19/7/2021 đã nhất trí thông qua và giao cho Sở Nội vụ hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.	Do đơn vị được kiểm toán
2	UBND tỉnh Bắc Ninh	BCKT ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Bắc Ninh	UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 138/2014/QĐ-UBND ngày 7/5/2014 về việc quy định mức (tỉ lệ) thu hồi vốn khấu hao tài sản cố định của các dự án nước sạch nông thôn được ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đảm bảo phù hợp với quy định của Bộ Tài chính để thu hồi kịp thời các khoản NSNN đã hỗ trợ	Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh có Công văn số 288/STC-QLNS ngày 24/5/2021 báo cáo UBND tỉnh Bắc Ninh về việc hoàn báo cáo nội dung sửa đổi quy định mức thu hồi khấu hao TSCĐ các dự án nước sạch nông thôn tại kỳ họp 4/2021 do đợi BTC thay thế Thông tư 54/2013/TT-BTC để phù hợp với quy định chung của cả nước	Do đơn vị được kiểm toán
3	UBND tỉnh Bắc Ninh	BCKT việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: (i) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đối với địa phương, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ gây ô nhiễm cao và các đô thị đông dân cư, khu vực có hệ sinh thái nhạy cảm cần được bảo vệ.	Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường: Hiện nay, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 mới có hiệu lực ngày 01/01/2022, trên cơ sở hướng dẫn của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và thông tư 02/2022/TT- BTNMT ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đang nghiên cứu xây dựng các Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường khác của địa phương trình UBND tỉnh ban hành theo quy định.	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
4	UBND tỉnh Bắc Ninh	BCKT việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính: (i) Rà soát làm rõ và báo cáo UBND tỉnh về việc xác định đơn giá xử lý rác thải tại khu xử lý rác xã Phù Lãng, huyện Quế Võ ban hành theo Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 và Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh về đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt tại huyện Thuận Thành; (ii) Tham mưu và hướng dẫn việc tổ chức đấu thầu vận chuyển, thu gom rác thải sinh hoạt làm cơ sở để các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kịp thời theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Đối với công tác xử lý rác sinh hoạt cần căn cứ vào quy hoạch nhà máy xử lý để hướng dẫn cho phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương. Do đặc thù của dịch vụ công ích cho xử lý rác thải rắn (đốt rác), việc xây dựng các nhà máy xử lý rác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được thực hiện theo quy hoạch, quyết định của tỉnh.	Sở Tài chính đã yêu cầu Công ty TNHH môi trường đô thị Hùng Phát (là chủ đầu tư dự án, đồng thời trực tiếp quản lý, vận hành khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung xã Phù Lãng, huyện Quế Võ) và Công ty cổ phần môi trường Thuận Thành (là chủ đầu tư dự án, đồng thời trực tiếp quản lý, vận hành khu xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Thuận Thành) phối hợp với Liên ngành (Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Xây dựng) rà soát lại toàn bộ hồ sơ xây dựng đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt tại các Quyết định: số 386/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 và số 412/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh. Đến thời điểm hiện tại, việc rà soát vẫn đang được tiến hành, Công ty TNHH môi trường đô thị Hùng Phát và Công ty cổ phần môi trường Thuận Thành đang thực hiện bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu liên quan để liên ngành thẩm định. Đối với nội dung kiến nghị tại mục (ii): Ngày 24/3/2021 Sở Tài chính đã có Công văn số 285/STC-QLG&CS báo cáo và đề nghị UBND tỉnh giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện: “Tham mưu và hướng dẫn việc tổ chức đấu thầu vận chuyển, thu gom rác thải sinh hoạt làm cơ sở để các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo quy định”	Do đơn vị được kiểm toán
5	UBND tỉnh Bắc Ninh	BCKT việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019	UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị tham mưu: (i) Thực hiện rà soát quy hoạch các nhà máy xử lý rác để phù hợp với quy hoạch điều chỉnh; (ii) Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách xử lý nước thải, chất thải rắn và cơ chế quản lý sau đầu tư các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn theo kế hoạch được giao làm cơ sở cho công tác quản lý.	UBND tỉnh đã có Công văn 3950/UBND-KTTH ngày 12/11/2020 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ thực hiện theo kết luận của KTNN, tuy nhiên đến nay chưa có báo cáo tình hình thực hiện của các đơn vị.	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
6	UBND tỉnh Bắc Ninh	BCKT việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019	Đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, rà soát định mức hao phí nhân công còn chưa hợp lý giữa mã hiệu CX2.08.31 và CX2.08.32 tại Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng.	Công văn số 3950/UBND-KTTH ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên thực hiện. Tuy nhiên, đến nay Sở Tài chính chưa nhận được báo cáo tình hình thực hiện của Sở Xây dựng	Do đơn vị được kiểm toán
II	Niên độ ngân sách 2018 (thực hiện kiểm toán năm 2019)				
7	Bộ Tài chính	Kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Bắc Ninh	Kiến nghị: Đối với Bộ Tài chính: Xem xét, sửa đổi bổ sung khoản b, điểm 1 Điều 9 Thông tư 08/2016/TT-BTC về việc thanh toán khối lượng hoàn thành, hồ sơ thanh toán cần quy định bổ sung hóa đơn tài chính để việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BTC được chặt chẽ hơn, phù hợp với các quy định quản lý thuế trong việc thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành do một số doanh nghiệp xây lắp chưa thực hiện xuất hóa đơn tài chính kịp thời theo qui định	Đơn vị chưa báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán
8	UBND tỉnh Bắc Ninh	Báo cáo kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2018 của thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành bộ quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn làm căn cứ cho các huyện thị thực hiện	Đơn vị chưa báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán
III	Niên độ ngân sách 2017 (thực hiện kiểm toán năm 2018)				
9	UBND TP Hà Nội	Kiểm toán năm 2018, NĐNS 2017 (Báo cáo KT ngân sách địa phương năm 2017 của thành phố Hà Nội)	UBND Thành phố Hà Nội xem xét sửa đổi Điểm 6 Thông báo số 300/TB-UBND ngày 19/4/2017 cho phù hợp với quy định của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, tránh nợ XDCB.	Theo ghi nhận tại báo cáo THKN năm 2021: để thúc đẩy nhanh tiến độ giải ngân, trong các năm gần đây, UBND Thành phố ban hành rất nhiều văn bản đôn đốc, thúc đẩy giải ngân đầu tư công trong đó chỉ đạo công tác thanh quyết toán dự án theo đúng quy định của Nhà nước. Tiếp thu ý kiến Kiểm toán Nhà nước, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố sửa đổi thông báo nêu trên theo đúng quy định.	Kiến nghị chưa thực hiện

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VỀ KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐẾN 31/12/2022

Phụ lục kèm theo Công văn số 09/KTNN-TH ngày 05/01/2023 của Kiểm toán nhà nước

STT	Tên cơ quan tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
I	Niên độ ngân sách 2020 (kiểm toán năm 2021)				
1	Các cá nhân, tập thể liên quan đến tồn tại hạn chế do KTNN phát hiện: (1) Giải ngân cho các dự án không nằm trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn; (2) Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết chưa đảm bảo quy định	Kiểm toán năm 2021, NSDP 2020 (Báo cáo KT ngân sách địa phương năm 2020 tại TP Hà Nội)	Xem xét làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể, xử lý theo đúng qui định của pháp luật trong việc: (i) Giải ngân cho các dự án không nằm trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn; (ii) Sở Văn hóa Thể dục thể thao trong việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định của pháp luật.	Đến thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, UBND thành phố Hà Nội chưa có báo cáo kết quả đối với kiến nghị nêu trên của Kiểm toán nhà nước.	Kiến nghị chưa thực hiện
2	Các cá nhân, tập thể liên quan đến tồn tại hạn chế do KTNN phát hiện: Tham mưu dẫn tới việc không đưa một số dự án vào Kế hoạch đầu tư công, không tổng hợp được số liệu, thông tin liên quan đến các dự án này như đã nêu trong kết quả kiểm toán	Kiểm toán năm 2021, NSDP 2020 (Báo cáo KT ngân sách địa phương năm 2020 tại TP Hà Nội)	Xem xét làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể, xử lý theo đúng qui định của pháp luật trong việc: (i) trong công tác tham mưu dẫn tới việc không đưa một số dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công hàng năm (chi tiết tại Phụ lục 08b/BCKT-NSDP) cũng như không tổng hợp được số liệu, thông tin liên quan đến các dự án này như đã nêu trong kết quả kiểm toán (chi tiết các dự án tại Phụ lục 08b/BCKT-NSDP)	Theo báo cáo của đơn vị: - UBND quận Long Biên đã chỉ đạo các phòng Theo báo cáo của đơn vị: - UBND quận Long Biên đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tổng hợp, rà soát thủ tục pháp lý, các cơ chế đặc thù được thành phố chấp thuận trong giai đoạn 2013-2020, công tác tham mưu triển khai thực hiện để xem xét trách nhiệm cá nhân và tập thể trong việc chưa đề xuất ghi danh mục các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn các cấp. - Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan rà soát các cơ sở pháp lý và tham mưu UBND Thành phố cân đối bố trí ngân sách Thành phố hoàn trả cho ngân sách một số quận, huyện đã ứng ngân sách cấp quận, huyện để thực hiện các dự án cấp Thành phố giai đoạn 2016-2020 tại các Quyết định số: 9034/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; 8425/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 và 6823/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 và bố trí nguồn vốn 2.147 tỷ đồng để hoàn trả trong giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố. Đề có cơ sở xem xét, làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể để xử lý theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Văn bản số 628/UBND-KH&ĐT ngày 04/3/2022 trong đó: đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo chính xác số vốn đề nghị ngân sách Thành phố bố trí hoàn trả trong giai đoạn 2022-2025 kèm theo các văn bản pháp lý thủ tục đầu tư và văn bản liên quan về việc cho phép ứng vốn và cơ chế hoàn trả giữa ngân sách các cấp của từng dự án. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ rà soát, tham mưu UBND Thành phố phân bổ chi tiết số Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 để hoàn trả cho từng dự án theo quy định và đồng thời xem xét trách nhiệm cá nhân, tập thể.	Kiến nghị đang thực hiện

STT	Tên cơ quan tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
3	UBND huyện Thanh Oai	Kiểm toán năm 2017, NĐNS 2016 (Báo cáo KT ngân sách địa phương năm 2016 của thành phố Hà Nội)	Đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo UBND huyện Thanh Oai xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan trong việc: (i) Đề xảy ra sai sót, sai phạm về quản lý, sử dụng tài sản công tại xã Liên Châu, Thôn Châu Mai đối với tập thể cá nhân có liên quan và cá nhân Ông Nguyễn Đăng Việt nguyên chủ tịch UBND xã Liên Châu, Trưởng thôn Châu Mai. (ii) quản lý, sử dụng biên chế viên chức, người lao động làm việc tại các trường phổ thông thừa nhiều so quy định về cấp phó, định biên giáo viên, nhân viên phục vụ đối với tập thể và cá nhân có liên quan. (iii) Thị trấn Kim Bài thu tiền của các hộ dân sử dụng đất trái phép 98,6trđ.	Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022 , đơn vị chưa cung cấp được tài liệu thực hiện	Kiến nghị chưa thực hiện
4	Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục Sông Tích	Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách cấp của Ban Duy tu các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT thành phố Hà Nội) giai đoạn 2015-2020	4.1. Đề nghị UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo kiểm điểm, xác định trách nhiệm và xử lý theo qui định đối với tập thể, cá nhân liên quan đến thực hiện Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục Sông Tích đối với một số nội dung sau: (1) Việc thẩm định, phê duyệt Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục Sông Tích trong khi chưa làm rõ được vị trí đồ đất thải, vị trí khai thác đất đắp, dẫn tới vướng mắc trong triển khai thực hiện, dự án kéo dài và khó khăn trong thanh toán chi phí và kiểm tra, kiểm soát. (2) Không tận dụng khối lượng đất đã đào theo khối lượng thiết kế xác định để phục vụ cho công tác đắp đất công trình. (3) Trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu, phê duyệt kế hoạch đấu thầu và chỉ định thầu không đúng Luật Đấu thầu đối với 02 gói thầu: Gói thầu số 15 - giám sát th4.1. Đề nghị UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo kiểm điểm, xác định trách nhiệm và xử lý theo qui định đối với tập thể, cá nhân liên quan đến thực hiện Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục Sông Tích đối với một số nội dung sau: (1) Việc thẩm định, phê duyệt Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục Sông Tích trong khi chưa làm rõ được vị trí đồ đất thải, vị trí khai thác đất đắp, dẫn tới vướng mắc trong triển khai thực hiện, dự án kéo dài và khó khăn trong thanh toán chi phí và kiểm tra, kiểm soát. (2) Không tận dụng khối lượng đất đã đào theo khối lượng thiết kế xác định để phục vụ cho công tác đắp đất công trình. (3) Trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu, phê duyệt kế hoạch đấu thầu và chỉ định thầu không đúng Luật Đấu thầu đối với 02 gói thầu: Gói thầu số 15 - giám sát thi công xây dựng, có giá gói thầu 9,3 tỷ đồng; Gói thầu số 9 - trích đo bản đồ địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng, có giá gói thầu 18,1 tỷ đồng. (4) Đề xảy ra những tồn tại, hạn chế trong thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư tại Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích, dẫn tới việc thực hiện dự án kéo dài, quản lý chi phí đầu tư chưa tiết kiệm, hiệu quả. 4.2. Chỉ đạo Sở Xây dựng (cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn) và Chủ đầu tư có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam (HEC) trong việc đề xảy ra những tồn tại, sai sót khi khảo sát, lập dự án và thiết kế công trình Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích	Đến thời điểm kiểm tra, UBND thành phố Hà Nội chưa có báo cáo kết quả đối với kiến nghị nêu trên của Kiểm toán nhà nước.	Kiến nghị chưa thực hiện
II	Niên độ ngân sách 2019 (kiểm toán năm 2020)				
5	UBND Tỉnh Bắc Ninh	BCKT việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019	Đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo: Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường đã nêu.	UBND tỉnh đã có Công văn 3950/UBND-KTTH ngày 12/11/2020 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm theo kết luận của KTNN. Đến nay, Thành phố Bắc Ninh, Thị xã từ Sơn đã có báo cáo về việc thực hiện nội dung này, còn các đơn vị khác chưa có BC tình hình thực hiện.	Do đơn vị được kiểm toán
III	Niên độ ngân sách 2018 (kiểm toán năm 2019)				

STT	Tên cơ quan tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
6	UBND tỉnh Vĩnh Phúc chỉ đạo Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 tại tỉnh Vĩnh Phúc	Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến những hạn chế đã nêu như: Chưa cập nhật kịp thời số liệu diện tích hiện trạng để tham mưu cho UBND Tỉnh ký lại hợp đồng thuê đất; thiếu kiểm tra, đơn đốc đối với công ty Cổ phần Quản lý và Sửa chữa đường bộ Vĩnh Phúc nên để xảy ra tình trạng sử dụng đất sai mục đích, cho mượn trái quy định, đất bỏ hoang và đến nay vẫn chưa thực hiện việc kê khai, ký hợp đồng thuê đất.	Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị đang tổ chức rà soát, xử lý các điểm đất thuộc các doanh nghiệp cổ phần hóa theo kiến nghị của Kiểm toán nên chưa có đầy đủ cơ sở để tổ chức kiểm điểm toàn diện trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan. Việc kiểm điểm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hạn chế như Kiểm toán đã nêu dự kiến sẽ được thực hiện sau khi có kết quả rà soát tại từng điểm đất.	Do đơn vị kiểm toán
7	UBND Tỉnh Bắc Ninh	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Bắc Ninh	Xác định trách nhiệm của các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc đền bù giải phóng mặt bằng 57.764,5m2 đất ngoài phạm vi chỉ giới xây dựng của dự án với số tiền 18.880trđ, trong đó có nhiều diện tích xác định khó canh tác lớn hơn 100m2 và thực tế dân vẫn đang trồng lúa.	Đơn vị chưa báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán
8	HD bồi thường GPMB huyện Quế Võ	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Bắc Ninh	Kiểm điểm trách nhiệm đối với Hội đồng bồi thường GPMB huyện Quế Võ thực hiện đền bù GPMB dự án TL287 đoạn Tiên Du - Quế Võ do có nhiều thiếu sót, hạn chế trong công tác quyết toán kinh phí tổ chức, thực hiện GPMB đã được chỉ ra trong Thông báo thẩm định, khi quyết toán hạng mục chi phí này.	Đơn vị chưa báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán
9	Huyện Lương Tài, Huyện Thuận Thành	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Bắc Ninh	Xác định trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc: (i) Để nợ XDCB số tiền 82.103trđ (tính đến 31/3/2019), đồng thời có phương án bố trí vốn trả nợ theo quy định (UBND huyện Lương Tài). (ii) chậm quyết toán đối với công trình đã hoàn thành do xã quản lý (UBND huyện Lương Tài, huyện Thuận Thành).	Đơn vị chưa báo cáo	Do đơn vị được kiểm toán
10	UBND Thành phố Bắc ninh	Chuyên đề việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức BT tại thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2014-2018	Đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình công viên Hồ điều hòa Văn Miếu: Việc thanh toán trước cho nhà đầu tư trước khi dự án BT hoàn thành theo quy định.	Đơn vị chưa thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
11	UBND tỉnh Hưng Yên	NSDP năm 2018 của tỉnh Hưng Yên	Đề nghị UBND tỉnh Hưng Yên chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh xác minh, kiểm tra làm rõ sai phạm trong việc Nhà nước giao đất cho Công ty CP Đầu tư phát triển Lạc Hồng Phúc để triển khai Dự án Khu nhà ở cho công nhân, nhà ở thương mại Lạc Hồng - Phố Nổi như kiểm toán đã nêu tại Tiết 6.1, Điểm 6 Mục A ở trên; Kiểm tra, xác minh thông tin về năng lực của Nhà đầu tư Công ty ĐTĐT Phúc Thành trước khi ký kết hợp đồng dự án và yêu cầu Nhà đầu tư phải bố trí đủ nguồn vốn thực hiện Dự án Khu nhà liền kề để bán Phúc Thành theo quy định. Trường hợp Nhà đầu tư không đáp ứng yêu cầu thì xem xét hủy kết quả lựa chọn Nhà đầu tư. Đồng thời UBND tỉnh kiểm soát Chủ đầu tư thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch, mục đích sử dụng đất thực hiện dự án đối với các dự án đất được giao.	UBND Tỉnh chưa thực hiện và chưa có báo cáo gửi KTNN khu vực I	Do ĐVĐKT
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	NSDP năm 2018 của tỉnh Hưng Yên	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan các sai phạm trong việc giao đất, cho thuê đất đối với Dự án Khu nhà ở cho công nhân, nhà ở thương mại Lạc Hồng- Phố Nổi của Công ty CP Đầu tư Đô thị Phúc Thành, cụ thể: (i) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh đơn vị thực hiện dự án từ Công ty TNHH Đầu tư Lạc Hồng Hưng Yên sang cho Công ty CP Đầu tư phát triển Lạc Hồng Phúc;	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên chưa nghiêm túc thực hiện kiến nghị của KTNN và tiếp tục có Văn bản số 24/SKHĐT-THQH-m ngày 12/12/2019 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, trong đó vẫn có ý kiến giải trình về kết luận, kiến nghị của KTNN và thực hiện chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với nội dung KTNN đã nêu và đề nghị không kiến nghị xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan.	Do ĐVĐKT
13	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên	NSDP năm 2018 của tỉnh Hưng Yên	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan các sai phạm trong việc giao đất, cho thuê đất đối với Dự án Khu nhà ở cho công nhân, nhà ở thương mại Lạc Hồng- Phố Nổi của Công ty CP Đầu tư Đô thị Phúc Thành, cụ thể: (ii) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh giao đất cho Công ty CP ĐTPT Lạc Hồng Phúc để thực hiện dự án chưa phù hợp với Luật Đất đai năm 2013; Luật nhà ở 2014 và không đúng đối tượng là chủ đầu tư dự án.	Đơn vị chưa thực hiện và chưa có báo cáo gửi Sở Tài chính và KTNN khu vực I.	Do ĐVĐKT

STT	Tên cơ quan tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
14	Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên	NSDP năm 2018 của tỉnh Hưng Yên	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc thỏa thuận và ký kết hợp đồng BT còn có điều khoản chưa phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan, dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện hợp đồng và điều chỉnh hợp đồng sau này.	Đơn vị chưa thực hiện và chưa có báo cáo gửi Sở Tài chính và KTNN khu vực I.	Do ĐVĐKT
15	UBND huyện Mỹ Hào	NSDP năm 2018 của tỉnh Hưng Yên	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thiếu kiểm tra, kiểm soát để Công ty CP ĐTĐT Phúc Thành tổ chức thi công san lấp mặt bằng; đường nội bộ khi chưa thực hiện giao đất, cho thuê đất và chưa có giấy phép xây dựng theo quy định.	Đơn vị không báo cáo về việc thực hiện nội dung này	Do ĐVĐKT
16	UBND huyện Mỹ Hào	NSDP năm 2018 của tỉnh Hưng Yên	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc xác định phương án đền bù GPMB ban đầu khi lập dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật khu vực thôn Văn Nhuê không chính xác.	Đơn vị chưa thực hiện. Theo Báo cáo số 451/UBND-TCKH ngày 28/5/2020 của UBND thị xã Mỹ Hào thì nội dung này không thuộc nhiệm vụ của UBND huyện Mỹ Hào.	Do ĐVĐKT
17	Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế KTNN đã phát hiện trong cuộc kiểm toán	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp do UBND Thành phố Hà Nội nắm giữ cổ phần chi phối (trên 50% vốn điều lệ) quản lý giai đoạn 2017- 2018	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến các sai phạm nêu tại các Thông báo kết quả kiểm toán từng đơn vị được kiểm toán và Báo cáo kiểm toán. Trong đó bao gồm:		Kiến nghị chưa thực hiện
			- Việc quản lý nợ phải thu, cho vay, tạm ứng cá nhân không chặt chẽ dẫn đến không thu hồi được, có nguy cơ thất thoát vốn và tài sản nhà nước; Trách nhiệm trong việc không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, chưa kê khai nộp NSNN và hạch toán đầy đủ, kịp thời chi phí tiền thuê đất của 02 chợ dẫn đến không phản ánh trung thực tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, không bảo toàn và phát triển được vốn Nhà nước giao cho doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội).	Theo ghi nhận tại Báo cáo THKN năm 2021: tại Công văn số 406/CT-TCKT ngày 21/9/2020, Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội báo cáo Thanh tra Thành phố đã thực hiện rà soát và kiến nghị Công ty thực hiện thu hồi các khoản công nợ tạm ứng đến 30/9/2021; các khoản công nợ phải thu khách hàng đang tiến hành xác nhận công nợ nên chưa đủ cơ sở xác định việc có làm thất thoát vốn đối với các khoản công nợ này.	Theo ghi nhận tại Báo cáo THKN năm 2021: Các khoản công nợ phải thu khách hàng đang tiến hành xác nhận công nợ nên chưa đủ cơ sở xác định việc có làm thất thoát vốn đối với các khoản công nợ này. Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, các đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin
			- Việc quản lý, sử dụng 2.927m2 đất tại phường Cổ Nhuê 2, quận Bắc Từ Liêm và việc Hợp đồng hợp tác liên doanh, liên kết thực hiện Dự án xây dựng nhà ở để bán, văn phòng cho thuê kết hợp dịch vụ thương mại (Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội).	Theo ghi nhận tại Báo cáo THKN năm 2021: tại Công văn số 406/CT-TCKT ngày 21/9/2020, Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội báo cáo Thanh tra Thành phố đang thanh tra toàn diện dự án, hiện chưa có kết luận nên chưa đủ cơ sở để kiểm điểm trách nhiệm.	Theo ghi nhận tại Báo cáo THKN năm 2021: Thanh tra Thành phố đang thanh tra toàn diện dự án, hiện chưa có kết luận nên chưa đủ cơ sở để kiểm điểm trách nhiệm. Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, các đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin

STT	Tên cơ quan tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
			- Việc quản lý, sử dụng khu đất 5.644m ² tại bán đảo Hồ Đồng Đa, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (trong đó, chú trọng việc giảm mức tiền khoán không có cơ sở, có dấu hiệu gây thiệt hại).	Theo ghi nhận tại Báo cáo THKN năm 2021: tại Công văn số 103/BC-HT ngày 08/10/2020, số 47/BC-HT ngày 14/6/2021 CTCP Đầu tư phát triển Hà Thủy báo cáo nội dung này đang chuyển cơ quan điều tra xác minh; sau khi có kết luận điều tra xác minh sẽ xử lý theo quy định.	Theo ghi nhận tại Báo cáo THKN năm 2021: CTCP Đầu tư phát triển Hà Thủy báo cáo nội dung này đang chuyển cơ quan điều tra xác minh; sau khi có kết luận điều tra xác minh sẽ xử lý theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, các đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin.
18	Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế KTNN đã phát hiện trong cuộc kiểm toán	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 của thành phố Hà Nội Kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 của thành phố Hà Nội	UBND TP Hà Nội chỉ đạo các đơn vị có liên quan làm rõ nguyên nhân và xác định trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong việc: (i) Chậm làm thủ tục bàn giao đất trên thực địa phần diện tích đất giao tăng thêm 63.885 m ² nên chậm ký hợp đồng thuê đất và không tính tiền thuê đất tăng thêm trong khoảng thời gian 52 tháng. (ii) Tham mưu cho UBND Thành phố ký Quyết định số 2326/QĐ-UBND để thay đổi pháp nhân từ "TCT Vận tải thủy" sang "TCT Vận tải thủy-CTCP" (thực tế là thay đổi pháp nhân tại Điều 1 và thay đổi các Điều còn lại) tại Quyết định số 6234/QĐ-UBND ngày 28/12/2012, trong khi Quyết định số 6234/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 mặc nhiên hết hiệu lực theo quy định sau 12 tháng vào ngày 28/12/2013 (tại điểm đất 838 Bạch Đằng - TCT Vận tải thủy-CTCP).	Theo ghi nhận tại báo cáo THKN năm 2021: Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tại Công văn số 4436/STNMT-CCQLDD ngày 11/6/2021: <i>Ngày 20/4/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức cuộc họp các phòng, ban chuyên môn để rà soát, làm rõ nguyên nhân và xác định trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân đối với các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nêu trên, thực hiện việc kiểm điểm nghiêm túc, chấn chỉnh rút kinh nghiệm làm cơ sở tham mưu các nhiệm vụ được đảm bảo đúng quy định.</i> ". Tuy nhiên: Tại Công văn số 4001 ngày 29/6/2021 của Sở Tài chính đánh giá: "báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường không gửi kèm hồ sơ, chứng từ và biên bản, báo cáo kiểm điểm, xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan"	Kiến nghị chưa thực hiện. Theo báo cáo THKN năm 2021: tại Công văn số 4001 ngày 29/6/2021 của Sở Tài chính đánh giá: "báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường không gửi kèm hồ sơ, chứng từ và biên bản, báo cáo kiểm điểm, xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan. Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, các đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin.
IV	Niên độ ngân sách 2017 (kiểm toán năm 2018)				

STT	Tên cơ quan tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
19	UBND tỉnh Hòa Bình	Các KN còn tồn tại tại Công văn số 321/KV1-TH ngày 04/6/2020	Đối với Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình sử dụng vốn ODA Như (i) Đến hết thời điểm kiểm toán, UBND thành phố Hoà Bình chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, quản lý chất lượng đề Đoàn kiểm toán thực hiện kiểm toán đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị về giá trị khối lượng đã nghiệm thu, thanh toán[1]; (ii) Duyệt sai dự toán gói thầu và không kịp thời áp dụng Thông tư số 01/TT-BXD của Bộ Xây dựng làm tăng giá gói thầu số 2,3,4,5,6 là 67.259trđ[1]; (iii) Việc tổ chức đấu thầu có thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu vượt quá thời hạn theo quy định tại tiết g, khoản 1, Điều 12 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; (iv) Việc ký hợp đồng với tư vấn có điều khoản miễn trừ hậu quả gây ra cho đơn vị tư vấn (thực tế qua kiểm toán đơn vị tư vấn còn nhiều tồn tại như đã nêu trên); (v) Đồng ý đề các nhà thầu đổ thải ngoài khu vực được phép đổ thải như phê duyệt tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường; (vi) Kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với các đơn vị: Đơn vị thẩm tra và có ý kiến về việc thẩm tra thiết kế dự toán (Sở Xây dựng tỉnh Hoà Bình), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn ODA thành phố Hoà Bình trong việc lập, thẩm tra, có ý kiến về việc thẩm tra thiết kế, dự toán và quản lý dự án còn có những sai sót như kết quả kiểm toán đã nêu.	Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị chưa cung cấp được tài liệu thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
20		Các KN còn tồn tại tại Công văn số 321/KV1-TH ngày 04/6/2020	Đối với các dự án vốn trong nước: (i) Các chủ đầu tư còn để phát sinh nợ xây dựng cơ bản (huyện Đà Bắc, Tân Lạc, Lạc Thủy, Kỳ Sơn, Cao Phong và Thành phố Hòa Bình); (ii) Các chủ đầu tư chưa thực hiện rà soát các dự án sử dụng nguồn vốn NSTW để xác định điểm dừng kỹ thuật và cắt giảm nguồn vốn, báo cáo UBND tỉnh theo Công văn số 604/UBND- CNXD ngày 19/5/2017; (iii) UBND huyện Tân Lạc nghiệm thu, thanh toán các hạng mục thi công chưa đủ điều kiện quyết toán, phải khắc phục sửa chữa để lập lại quyết toán tại Dự án Đường Phú Cường - Phú Vĩnh - Trung Hòa.	Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị chưa cung cấp được tài liệu thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
21	UBND tỉnh Hòa Bình	Các KN còn tồn tại tại BCKN năm 2019 (theo Công văn số 713/KVI-TH ngày 30/8/2019)	Đề nghị UBND tỉnh Hòa Bình chỉ đạo các cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc: (1). Đối với Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình: (i) Đến hết thời điểm kiểm toán, UBND thành phố Hoà Bình chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, quản lý chất lượng đề Đoàn kiểm toán thực hiện kiểm toán đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị về giá trị khối lượng đã nghiệm thu, thanh toán. Giá trị thanh toán tạm các gói thầu xây lắp từ gói 2+6 (gói I đến nay chưa thực hiện) là 60.565trđ (trong tổng giá trị giải ngân 139.014trđ); (ii) Duyệt sai dự toán gói thầu và không kịp thời áp dụng Thông tư số 01/TT-BXD của Bộ Xây dựng làm tăng giá gói thầu số 2,3,4,5,6 là 67.259trđ. Trong đó lập dự toán sai khối lượng 27.031trđ (riêng hạng mục cống BTCT, trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và trả lời của Ban QLDA với nhà thầu xây lắp là không có đề cống nhưng dự toán lập có tính tiền đề cống và tính trùng 2 lần chi phí Zoăng cao su, giá trị 17.345trđ); (iii) Việc tổ chức đấu thầu có thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu vượt quá thời hạn theo quy định tại tiết g, khoản 1, Điều 12 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; (iv) Việc ký hợp đồng với tư vấn có điều khoản miễn trừ hậu quả gây ra cho đơn vị tư vấn (thực tế qua kiểm toán đơn vị tư vấn còn nhiều tồn tại như đã nêu trên); (v) Đồng ý đề các nhà thầu đổ thải ngoài khu vực được phép đổ thải như phê duyệt tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường; (vi) Kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với các đơn vị: Đơn vị thẩm tra và có ý kiến về việc thẩm tra thiết kế dự toán (Sở Xây dựng tỉnh Hoà Bình), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn ODA thành phố Hoà Bình trong việc lập, thẩm tra, có ý kiến về việc thẩm tra thiết kế, dự toán và quản lý dự án còn có những sai sót như kết quả kiểm toán đã nêu.	Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị chưa cung cấp được tài liệu thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
22		Các KN còn tồn tại tại BCKN năm 2019 (theo Công văn số 713/KVI-TH ngày 30/8/2019)	(2). Đối với các dự án vốn trong nước: (i) Các chủ đầu tư còn đề phát sinh nợ xây dựng cơ bản (huyện Đà Bắc, Tân Lạc, Lạc Thủy, Kỳ Sơn, Cao Phong và Thành phố Hòa Bình); (ii) Các chủ đầu tư chưa thực hiện rà soát các dự án sử dụng nguồn vốn NSTW để xác định điểm dừng kỹ thuật và cắt giảm nguồn vốn, báo cáo UBND tỉnh theo Công văn số 604/UBND- CNXD ngày 19/5/2017; (iii) UBND huyện Tân Lạc nghiệm thu, thanh toán các hạng mục thi công chưa đủ điều kiện quyết toán, phải khắc phục sửa chữa để lập lại quyết toán tại Dự án Đường Phú Cường - Phú Vĩnh - Trung Hòa.	Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị chưa cung cấp được tài liệu thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
23	Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế KTNN đã phát hiện trong cuộc kiểm toán	Chuyên đề việc xác định giá trị doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa DNNN thuộc thẩm quyền quáChuyên đề việc xác định giá trị doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa DNNN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2017	Kiến nghị 3.1: Công ty TNHH MTV Dệt 19/5 Hà Nội vi phạm quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa; tự ý rút tiền từ tài khoản riêng biệt để phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sông Nhuệ về tài khoản khác của Công ty (theo báo cáo đến thời điểm kiểm toán tài khoản riêng biệt để phong tỏa số tiền thu được từ bán cổ phần không còn số dư) chiếm dụng vốn nhà nước để sử dụng vào mục đích khác số tiền 313.784 trđ, số lãi phát sinh tính đến 31/7/2018 là 38.678 trđ.	Theo báo cáo THKN năm 2021: đến ngày 31/01/2019, Công ty Cổ phần Dệt 19/5 Hà Nội đã nộp số tiền gốc về thu tiền cổ phần hóa, thoải vốn 313.784 trđ về tài khoản tạm thu của Sở Tài chính. Tuy nhiên chưa thực hiện kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm, tập thể cá nhân có liên quan. Đơn vị cũng chưa có báo cáo về hình thức, cá nhân, tập thể kiểm điểm cụ thể.	Kiến nghị đang thực hiện. Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin.
			* Kiến nghị 3.7: Kiểm điểm về việc Cho phép Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế bổ sung chức năng sử dụng 2.746,9 m2 đất tại số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, Đống Đa cho mục đích kinh doanh dịch vụ và thương mại nhằm mục đích hợp thức hóa việc sử dụng đất sai mục đích thuê đất (do không phù hợp với nội dung trong phương án CPH là để làm trụ sở làm việc). Kiến nghị Sở Tài nguyên Môi trường	Theo báo cáo THKN năm 2021: UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì rà soát, đề xuất UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện kiến nghị. Tại công văn 5189/STNMT-CCQLDD ngày 8/7/2021 của Sở TNMT gửi Sở TC không đề cập tình hình thực hiện kiểm điểm	Kiến nghị đang thực hiện. Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin.
			* Kiến nghị 3.9: Kiểm điểm về việc Không chỉ đạo doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm xây dựng phương án sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp. Kiến nghị Sở Tài nguyên Môi trường	Theo báo cáo THKN năm 2021: tTrong công văn 8975/STC-TCĐN ngày 31/12/2019 của Sở Tài chính có nêu về việc Sở Tài nguyên môi trường có văn bản số 7268 ngày 6/8/2019; theo đó: Trong giai đoạn 2013-2016, Sở TNMT đã có văn bản tham gia ý kiến về phương án sử dụng đất vào hồ sơ cổ phần hóa của tất cả các DN khi thực hiện cổ phần hóa. Phương án sử dụng đất của các DN cổ phần hóa được UBND Thành phố phê duyệt là một trong các nội dung trong QĐ phê duyệt giá trị đn khi cổ phần hóa. Tại công văn 5189/STNMT-CCQLDD ngày 8/7/2021 của Sở TNMT gửi Sở TC không đề cập tình hình thực hiện kiểm điểm	Kiến nghị đang thực hiện.Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, các đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin.
V	Niên độ ngân sách 2016 (kiểm toán năm 2017)				
24	Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế KTNN đã phát hiện trong cuộc kiểm toán	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất khu đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2016	Đề nghị UBND TP Hà Nội chỉ đạo các đơn vị xác định và kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan: (10) UBND quận Hoàng Mai liên quan đến việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu nhà ở quận Hoàng Mai tăng chiều cao tầng và diện tích sàn căn hộ, làm tăng quy mô dân số so với phê duyệt.	Theo báo cáo THKN năm 2021: UBND quận Hoàng Mai đã có CV số 253/UBND-TNMT v/v Báo cáo thực hiện.... Ngày 01/2/2010 và Văn bản số 53/BC-QLĐT ngày 27/12/2018 về việc tổ chức kiểm điểm. Tuy nhiên chưa xác định rõ trách nhiệm. Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, các đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin.	Kiến ghị đang thực hiện
			Đề nghị UBND TP Hà Nội chỉ đạo các đơn vị xác định và kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan: (20) UBND quận Nam Từ Liêm trong việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết dự án Khu chức năng đô thị Đại Mỗ không đảm bảo yêu cầu bố trí đất cho công trình Nhà trẻ, Bãi đỗ xe theo quy chuẩn, không xác định rõ phần diện tích đất dành riêng cho nhà ở xã hội, không tuân thủ theo Văn bản 5352/UBND-KH&ĐT ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố về chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập và thực hiện quy hoạch.	Theo báo cáo THKN năm 2021: theo giải trình của UBND quận Nam Từ Liêm tại Văn bản số 1047/UBND-QLĐT ngày 21/5/2018 giải trình về quy mô diện tích để bố trí nhà trẻ, bãi đỗ xe theo Quyết định 5979/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Từ Liêm phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Đại Mỗ là phù hợp với quy định hiện hành. Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, các đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin.	Kiến nghị chưa thực hiện

STT	Tên cơ quan tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
			Đề nghị UBND TP Hà Nội chỉ đạo các đơn vị xác định và kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan: (21) Các cơ quan tham mưu thuộc UBND Thành phố liên quan đến việc cho phép thay đổi mục đích SDD dành cho nhà ở xã hội chuyển thành nhà ở thương mại tại các ô HH-01 và Ô số 4, HH-02 thuộc dự án Khu chức năng đô thị Đại Mỗ, làm giảm hiệu lực của chính sách nhà ở xã hội tại các lô đất.	Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, các đơn vị có Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022, các đơn vị có liên quan không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, thông tin.	Kiến nghị chưa thực hiện
VI	Niên độ ngân sách 2015 (kiểm toán năm 2016)				
25	Quận Hà Đông	Kiểm toán năm 2016, NĐNS 2015 (Báo cáo KT ngân sách địa phương năm 2015 của thành phố Hà Nội)	Quận Hà Đông kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc không bố trí dự toán năm 2014 nhưng vẫn tổ chức thực hiện mua sắm trang thiết bị 10.258.439.000đ (sử dụng ngân sách năm 2015 để trả nợ 10.258.439.000đ).	Tại thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022 , đơn vị chưa cung cấp được tài liệu thực hiện	Kiến nghị chưa thực hiện
26	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kiểm toán Dự án xử lý nhà máy nước thải Yên SởDự án xử lý nhà máy nước thải Yên Sở	Đề nghị UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo các cơ quan kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với các nội dung sau:: (1) Sở Khoa học và Công nghệ trong giám sát, xác nhận và nghiệm thu dây chuyền, thiết bị công nghệ để đưa vào xây dựng, lắp đặt để cho chủ đầu tư lắp đặt trước 99 thiết bị còn lại cho công trình, sau đó mới có văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ xin kiểm tra và xác nhận.	Theo ghi nhận tại báo cáo THKN năm 2021: đơn vị đã gửi báo cáo: (1) Báo cáo số 760/BC-SKHCHN ngày 18/6/2019 của Sở Khoa học Công nghệ về kết quả rà soát, thực hiện các nội dung kết luận của KTN; (2) Công văn số 3621/KH&ĐT-KTĐN ngày 03/7/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán của KTN đối với Dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở.	Kiến nghị chưa thực hiện
27	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Đề nghị UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo các cơ quan kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với các nội dung sau:: (2) Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc thẩm định tổng mức đầu tư chưa sát với thực tế dẫn đến còn tăng so với dự toán được duyệt 81,6 triệu USD (mặc dù nội dung, quy mô đầu tư không thay đổi).		Kiến nghị chưa thực hiện
VII	Niên độ ngân sách 2012 (kiểm toán năm 2013)				
28	Sở Xây dựng	Kiểm toán năm 2013, NĐNS 2012 (Báo cáo KT Ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 của thành phố Hà Nội)	UBND thành phố xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan tại Sở Xây dựng trong việc cấp phép xây dựng tòa nhà NO3 - Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng tại phường Bồ Đề, quận Long Biên theo diện tích thiết kế trình của dự án trong khi diện tích thiết kế trình của dự án cao hơn diện tích xây dựng tại phương án kiến trúc được Sở Quy hoạch Kiến trúc chấp thuận	Sở Xây dựng có văn bản số 7154/SXD-CP ngày 01/9/2021 gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc; theo văn bản này: "Việc tổng diện tích sàn có sự khác biệt từ 59.801m2 thành 60.217m2 tăng 416m2 là do Sở Xây dựng đã cộng thêm phần diện tích kỹ thuật mái khoảng 980m2 (phần diện tích này đã được Sở Quy hoạch chấp thuận tại các bản vẽ mặt bằng và mặt cắt nhưng không cộng vào tổng diện tích sàn) và giảm phần diện tích của 02 tầng hầm khoảng 564m2..... do tổng diện tích sàn công trình được Sở Quy hoạch kiến trúc chấp thuận (59.801m2) không ghi diện tích tầng kỹ thuật mái tại các văn bản mà chỉ thể hiện trên bản vẽ....Sở xây dựng thông báo đến Sở Quy hoạch kiến trúc để kiểm tra, thống nhất và theo dõi quản lý..." Sở xây dựng chưa kiểm điểm theo kiến nghị của KTN	Kiến nghị đang thực hiện
VIII	Niên độ ngân sách 2011 (kiểm toán năm 2012)				
29	Sở Thông tin và Truyền thông	Kiểm toán năm 2012, NĐNS 2011 (Báo cáo KT Ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2011 của thành phố Hà Nội)	UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng thanh tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với hợp đồng và số tiền thanh toán cước phí đường truyền mạng WAN tại Sở Thông tin và Truyền thông năm 2011 (tại hợp đồng số 07111/HĐKT-KHVIP-STTT-TTGDCNTT&TT, ngày 4 tháng 11 năm 2011), giá trị 1.308.056.464đ.	Theo báo cáo CV 180 năm 2022 của UBND TP Hà Nội: Tiếp thu kiến nghị kiểm toán, Thanh tra Thành phố đang đơn đốc Sở Thông tin truyền thông cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan đến hợp đồng và số tiền thanh toán cước phí đường truyền mạng WAN tại Sở Thông tin và Truyền thông năm 2011 (tại hợp đồng số 07111/HĐKT-KHVIP-STTT-TTGDCNTT&TT ngày 04/11/ 2011), giá trị 1.308.056.464đ.	Kiến nghị đang thực hiện
IX	Niên độ ngân sách 2010 (kiểm toán năm 2011)				
30	Các cá nhân, tổ chức có liên quan không thực hiện giám trừ tỷ lệ giảm giá đối với các hạng mục đặt hàng duy trì thường xuyên đối với hình thức xã hội hóa và đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích đô thị	Kiểm toán năm 2011, NĐNS 2010 (Báo cáo KT Ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2009 của thành phố Hà Nội)	Xem xét trách nhiệm của các cơ quan trong việc không thực hiện giám trừ tỷ lệ giảm giá đối với các hạng mục đặt hàng duy trì thường xuyên đối với hình thức xã hội hóa và đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích đô thị theo quy định tại Quyết định 3597/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của UBND thành phố Hà Nội làm tăng chi phí dịch vụ 12.994trđ.	Theo ghi nhận tại Báo cáo THKN năm 2021: UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát và tổ chức kiểm điểm trách nhiệm theo quy định, tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị năm 2022 đơn vị chưa cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh việc thực hiện kiến nghị của KTN	Kiến nghị đang thực hiện

STT	Tên cơ quan tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ Báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
X	Niên độ ngân sách 2009 (kiểm toán năm 2010)				
31	Các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc chỉ đạo, tham mưu quản lý thu tiền sử dụng đất của các dự án có thu tiền sử dụng đất chưa đúng quy định.	Kiểm toán năm 2010, NDNS 2009 (Báo cáo KT Ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2009 của thành phố Hà Nội)	Kiểm điểm trách nhiệm trong việc chỉ đạo, tham mưu quản lý thu tiền sử dụng đất của các dự án có thu tiền sử dụng đất chưa đúng quy định.	UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Tài chính rà soát và triển khai tổ chức rút kinh nghiệm	Kiến nghị đang thực hiện